

Số: 634/QĐ-KHCN

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai giảm dự toán**  
**chi ngân sách nhà nước năm 2025**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 01/03/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**


**Điều 1.** Công bố công khai giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Kế toán Văn phòng Sở và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Toàn thể công chức, người lao động;
- Công TTĐT (để công khai);
- Lưu: VT, VP. /s/

**GIÁM ĐỐC**  


**Lê Thành Đông**

# GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 634 /QĐ-SKHCCN ngày 21/11/2025

của Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao, bổ sung
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	-
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính (Loại 340, khoản 341)</b>	<b>-1.169.000.000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-1.141.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-28.000.0000
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp ( Loại 100, khoản 103)</b>	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp đào tạo ( Loại 080, khoản 085)</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Ghi chú: Giảm chi tiền lương, chi thường xuyên: 1.141 triệu đồng  
Giảm chi khen thưởng theo ND 73/2024/ND-CP: 28 triệu đồng